

Số: 325 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển  
của Nhà nước năm 2022**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;*

*Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1018/BKHĐT-TCTT ngày 18 tháng 02 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2022 đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội tại theo các chỉ tiêu:



## 1. Đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

Tổng mức kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước: 1.111 tỷ đồng.

## 2. Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội:

a) Tăng dư nợ tín dụng so với năm 2021 đối với các chương trình tín dụng chính sách được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm (không bao gồm kế hoạch tăng dư nợ tín dụng các chính sách cho vay ưu đãi thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ): 8%.

b) Tăng dư nợ tín dụng các chính sách cho vay ưu đãi thực hiện theo tiết c điểm 2 mục II Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình: Tối đa 19.000 tỷ đồng.

## Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin số liệu đề xuất, báo cáo; có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước được giao theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về việc tổng hợp các thông tin, số liệu và nội dung đề xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm theo đúng quy định.

3. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thẩm quyền được giao đối với hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.



**Điều 4.** Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (3).<sup>12</sup>

KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG



*Lê Minh Khải*

**Lê Minh Khải**